TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Phạm Thanh Giản

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, quận D, Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Th, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, quận D, Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến

năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th ghen tuông, không tin tưởng chị trong quan hệ tình cảm. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Từ cuối năm 2019, do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là cháu Bùi Hoàng M, sinh ngày 26-5-2013 và cháu Bùi Hoàng N, sinh ngày 09-8-2016. Khi ly hôn, chị đề nghị giao cháu Bùi Hoàng N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Hoàng M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hai vợ chồng tự thỏa thuận với nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 05-8-2020 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn là anh Bùi Văn Th trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn như chị Th trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th có quan hệ ngoại tình, không chung thủy dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, cãi vã nhau. Anh và chị Th sống ly thân từ cuối năm 2019. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn chị Th nhưng với điều kiện chị Th không được quyền sở hữu các tài sản chung của vợ chồng. Về con chung: Anh đề nghị được nuôi cả hai con chung vì cả hai con đang ở với anh, chị Th không đủ điều kiện nuôi con. Về tài sản chung, anh chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng anh Th đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Trước khi mở phiên tòa, anh Th và chị Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Th được ly hôn anh Th. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị Th, giao cho chị Th trực tiếp nuôi cháu Bùi Hoàng N, giao cho anh Th tiếp tục nuôi cháu Bùi Hoàng M; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận. Về tài sản chung, chị Th và anh Th không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Văn Th cư trú tại phường T, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, chị Th và anh Th đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng anh Th và chị Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh Th.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Phạm Thị Th và anh Bùi Văn Th xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ qua lời khai của mẹ đẻ anh Th xác định: Chị Th và anh Th xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Th ngày càng trầm trọng, không hòa giải được. Hiện tại, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, chị Th làm đơn xin ly hôn, anh Th cũng đồng ý ly hôn nên anh Th không lên tòa án để hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ Th yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Th về việc xin ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Chị Phạm Thị Th và anh Bùi Văn Th có 02 con chung là cháu Bùi Hoàng M, sinh ngày 26-5-2013 và Bùi Hoàng Nam, sinh ngày 09-8-2016. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Th và anh Th đều có nguyện vọng và điều kiện nuôi con chung. Cháu Bùi Hoàng M có nguyện vọng ở với anh Th nên giao cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Bùi Hoàng N còn nhỏ nên giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung:

[5] Chị Phạm Thị Th và anh Bùi Văn Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Phạm Thị Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Phạm Thị Th và anh Bùi Văn Th đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227 điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng N, sinh ngày 09-8-2016; giao cho anh Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng M, sinh ngày 26-5-2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0013258 ngày 09-7-2020 tại

Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th và anh Bùi Văn Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
UBND phường T (ĐKKH số 56/2012);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng